TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **348**/2025/DS-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Lê Trung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1 ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1969.(vắng mặt)

Địa chỉ: A ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Vào ngày 30/01/2023, bà Võ Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh V có ký kết với nhau Hợp đồng vay tiền. Theo đó, ông Nguyễn Thanh V đồng ý cho bà Võ Thị Kim T vay số tiền là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng), thời gian vay là từ ngày

30/01/2023 cho đến khi bà T ngừng trả lãi thì ông V thu tiền gốc và lãi về. Các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 02%/ tháng.

Tại Hợp đồng vay tiền ngày 30/01/2023 ông V và bà T cùng thỏa thuận mỗi tháng bà T trả tiền lãi cho ông V vào ngày 30 dương lịch. Tuy nhiên, bà T đã không thực hiện trả tiền lãi cho ông V kể từ lúc vay tiền, ông V có liên hệ để nhắc nhở nhưng bà T đã cố tình trốn tránh và không thực hiện thỏa thuận như đã ký kết trong hợp đồng vay tiền.

Do đó, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Kim T trả cho ông V tổng số tiền nợ gốc là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) và không yêu cầu bà T phải trả lãi, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự cho bị đơn bà Võ Thị Kim T tham gia tố tụng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Võ Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 196; Khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V. Về án phí: Bà Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Ông Nguyễn Thanh V khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kim T trả các khoản nợ vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 30/01/2023. Do bị đơn cư trú tại địa chỉ A ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều

35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự giữa các bên đương sự được ký kết vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V có vợ hợp pháp là bà Trần Thị T1, sinh năm 1982. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 13/01/2025, bà Trần Thị T1 trình bày cam kết số tiền ông V cho bà T vay là tài sản riêng của ông V, không liên quan gì đến bà. Đồng thời, bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh không đưa bà T1 vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) theo phương thức trả một lần ngay sau khi Bản án có có hiệu lực pháp luật.

[5.1] Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc: Căn cứ theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng vay tiền ngày 30/01/2023 nội dung thể hiện bị đơn là bà T có vay và đã nhận đủ của nguyên đơn ông V số tiền 49.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 30/01/2023 đến khi bên B (bà T) ngừng trả lãi thì Bên A (ông V) có quyền thu tiền gốc về. Lãi suất vay 2% mỗi tháng. Thời điểm thanh toán tiền lãi vào ngày 30 tây dương lịch.

Xét tính hợp pháp của sự thỏa thuận cho vay giữa các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Về nội dung và hình thức của Hợp đồng vay tiền ngày 30/01/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."* Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc…".*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, và các văn bản tố tụng của Tòa án trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn

nhưng bị đơn vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh và bị đơn phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của mình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V, kể từ ngày ký kết hợp đồng cho đến nay bà T chưa thực hiện nghĩa vụ trả lãi, nhận thấy việc bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi nên ông V khởi kiện buộc bà T trả số tiền nợ gốc là có cơ sở phù hợp với nội dung đã thoả thuận tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền ngày 30/01/2023;

[5.2] Về thời hạn thanh toán: Tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*" hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã nợ nguyên đơn số tiền trên trong một thời gian dài; việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc bằng hình thức thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Đối với khoản tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi, xét đây là sự tự nguyện từ bỏ quyền lợi của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Bà Võ Thị Kim T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thanh V số tiền nợ gốc là 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà Võ Thị Kim T thi hành án xong nghĩa vụ trả tiền, bà Võ Thị Kim T còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho ông Nguyễn Thanh V theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Bà Võ Thị Kim T phải chịu số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051815 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- VKSND H. Bình Chánh, Tp. HCM (01);
- CC THADS H. Bình Chánh,Tp. HCM(01);
- Các đương sự (04);
- Lưu hồ sơ (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Nguyễn Thanh Thảo